

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo phương pháp luận và ban hành Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (DDCI) tỉnh Nghệ An năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 875/KH-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Xây dựng, khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (DDCI) năm 2023;

Theo đề nghị của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tại Tờ trình số 306/TTr-TTXX ngày 20/6/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Phương pháp luận chỉ số năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (DDCI) tỉnh Nghệ An năm 2023 (có Báo cáo chi tiết kèm theo).

Điều 2. Ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (DDCI) tỉnh Nghệ An năm 2023, cụ thể bao gồm:

A. Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành cấp tỉnh

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của khối sở, ban ngành cấp tỉnh gồm 9 chỉ số thành phần, gồm có:

1. Gia nhập thị trường, hoạt động cấp phép và thực hiện thủ tục hành chính.
2. Tính minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin.
3. Tính năng động và tiên phong của sở, ban ngành cấp tỉnh.
4. Chi phí thời gian.
5. Chi phí không chính thức.
6. Cạnh tranh bình đẳng.
7. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

8. Hiệu lực thiết chế.
9. Tăng trưởng xanh và bền vững.

(Chi tiết tại Chương II, Mục 2.2 Hệ thống các chỉ số thành phần, chỉ tiêu DDCI của sở, ban ngành cấp tỉnh tại Báo cáo kèm theo)

B. Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của UBND các huyện, thành phố, thị xã

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của UBND các huyện, thành phố, thị xã gồm 10 chỉ số thành phần, gồm có:

1. Gia nhập thị trường, hoạt động cấp phép và thực hiện thủ tục hành chính.
2. Tính minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
3. Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương.
4. Chi phí thời gian.
5. Chi phí không chính thức.
6. Cạnh tranh bình đẳng.
7. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.
8. Hiệu lực thiết chế và an ninh trật tự.
9. Tiếp cận đất đai.
10. Tăng trưởng xanh và bền vững.

(Chi tiết tại Chương II, Mục 2.3. Hệ thống các chỉ số thành phần, chỉ tiêu DDCI của UBND các huyện, thành phố, thị xã tại Báo cáo kèm theo)

Điều 3. Đối tượng được đánh giá

1. Các sở, ban ngành cấp tỉnh: 23 đơn vị, bao gồm:

- Nhóm A: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (2) Sở Tài nguyên và Môi trường, (3) Sở Xây dựng, (4) Sở Giao thông vận tải, (5) Sở Công Thương, (6) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (7) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, (8) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, (9) Cục Thuế tỉnh, (10) Cục Hải quan tỉnh, (11) Cục Quản lý thị trường tỉnh, (12) Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Nhóm B: (1) Sở Tài chính, (2) Sở Văn hóa và Thể thao, (3) Sở Thông tin và Truyền thông, (4) Sở Y tế, (5) Sở Khoa học và Công nghệ, (6) Sở Giáo dục và Đào tạo, (7) Sở Ngoại vụ, (8) Sở Tư pháp, (9) Sở Du lịch, (10) Ngân hàng Nhà nước tỉnh, (11) Công an tỉnh.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã: 21 đơn vị.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *AB*

- Như điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH Nghệ An;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu VT; CN (TP, T.Tr)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

